TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 389/2025/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1973, số CCCD: 001173039435; Nơi cư trú: Số 1, ngách 221/45 đường X, thôn X 1, xã D, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1972, số CCCD: 001072042613; Nơi cư trú: Số 1, ngách 221/45 đường X, thôn X 1, xã D, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Duy H.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Duy H có 03 con chung là Nguyễn Thị Y, sinh ngày 13/07/1995, Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/9/1999 và Nguyễn Thị B, sinh ngày 12/5/2001. Hiện nay các con đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án điều chỉnh.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Duy H thống nhất thỏa Tận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản

chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Bà Nguyễn Thị G tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0011214 ngày 13/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội. Hoàn trả bà Nguyễn Thị G số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:
- UBND xã X – Nay là xã D- TP. Hà Nội (Số 53/1993);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân